

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ  
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2020



## QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;
- Theo hợp đồng số 02/2020/CCNTT ký kết giữa Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất với Công ty Cổ phần Tập đoàn Thăng Long Việt Nam.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hùng làm chủ nhiệm công trình: Tư vấn khảo sát báo cáo địa chất công trình dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm Công nghiệp làng nghề Thanh Thùy - Giai đoạn 2.

**Điều 2:** Chủ nhiệm công trình chịu trách nhiệm toàn bộ trước Công ty và trước Pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện và hoàn thành công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, thuê nhân công,...)

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước. Các bộ phận chức năng và cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:  
- Như điều 3;  
- Lưu VP Công ty.



GIÁM ĐỐC  
PGS.TS. Trần Đình Kiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ  
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2019-2020

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng	Tổng số tiền chuyển về	Chủ đề tài
1	Tư vấn khảo sát báo cáo địa chất công trình dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm Công nghiệp làng nghề Thanh Thùy - Giai đoạn 2	02/2020/CCNTT	06/06/2020	22.7	22.7	Nguyễn Văn Hùng
	<b>Cộng:</b>			22.7	22.7	

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY



KẾ TOÁN TRƯỞNG  
*Nguyễn Thị Lan*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----000-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2020

**HỢP ĐỒNG**  
**TƯ VẤN KHẢO SÁT BÁO CÁO ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH**

*Số: 02/2020/CCNTT*

**Dự án : Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp làng nghề Thanh  
Thùy - Giai đoạn 2**

**Giữa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THĂNG LONG VIỆT NAM**

**với**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ  
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

**HÀ NỘI, THÁNG 06/2020**

MỤC LỤC	Trang
<b>Phần 1: Các căn cứ ký kết hợp đồng</b>	3
<b>Phần 2. Các điều khoản của hợp đồng</b>	3
Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải	4
Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên	4
Điều 3. Trao đổi thông tin	5
Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng	5
Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc khảo sát địa chất công trình	5
Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm khảo sát địa chất	6
Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm	6
Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng	7
Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán	8
Điều 10. Điều chỉnh giá hợp đồng	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu	9
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư	11
Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu	11
Điều 14. Bản quyền và sử dụng tài liệu	12
Điều 15. Bảo hiểm	12
Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng	12
Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng	13
Điều 18. Chấm dứt hợp đồng	14
Điều 19. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng	15
Điều 20. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp	16
Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng	16
Điều 22. Điều khoản chung	17



## PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BXD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng.

Căn cứ quyết định số: 5511/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Cụm công nghiệp làng nghề Thanh Thùy – Giai đoạn 2, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, trong đó giao Công ty cổ phần tư vấn, đầu tư xây dựng Thăng Long Hà Nội nay là Công ty cổ phần tập đoàn Thăng Long Việt Nam làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Công ty cổ phần tập đoàn Thăng Long Việt Nam về việc phê duyệt chỉ định đơn vị khoan khảo sát địa chất công trình Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp làng nghề Thanh Thùy - Giai đoạn 2 tại thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội,

## PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 06 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Công ty cổ phần tập đoàn Thăng Long Việt Nam chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### **Chủ đầu tư (Bên A)**

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THĂNG LONG VIỆT NAM**

- Địa chỉ : Số 1 ngõ 108 phố Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Người đại diện : **Ông Dương Văn Báo** - Chức vụ : **Giám đốc công ty**
- Điện thoại : 04.22194237 - 04.6672.9999
- Tài khoản : 55785259
- Giao dịch tại : Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – PGD Định Công.
- Mã số thuế : 0103333258.
- Email : [thanglonghjsc@gmail.com](mailto:thanglonghjsc@gmail.com)

## Nhà thầu (Bên B)

Tên giao dịch: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Đại diện là : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc công ty
- Địa chỉ : Số 36, Ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại : (024) 37550428 Fax: (024) 37550428
- Tài khoản số : 111000037499
- Giao dịch tại : NHTMCP Công thương VN - CN Nam Thăng Long, HN
- Mã số thuế : 0101074336
- Email : [minhtuanfbi@gmail.com](mailto:minhtuanfbi@gmail.com)

**Các bên thống nhất thoả thuận như sau:**

### **Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải**

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

- 1.1. Chủ đầu tư là: Công ty cổ phần tập đoàn Thăng Long Việt Nam;
- 1.2. Nhà thầu là: Công ty tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ-Địa chất
- 1.3. Dự án là: Cụm công nghiệp làng nghề Thanh Thùy - Giai đoạn 2
- 1.4. Công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp làng nghề Thanh Thùy - Giai đoạn 2;
- 1.5. Gói thầu là Khoan khảo sát địa chất;
- 1.6. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc;
- 1.7. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.
- 1.8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
- 1.9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
- 1.10. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
- 1.11. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.12. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- 1.13. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng]
- 1.14. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



## **Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 2.2 dưới đây.

2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định *chỉ định thầu*;
- b) Biên bản đàm phán hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản;
- c) Các phụ lục của hợp đồng;
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

## **Điều 3. Trao đổi thông tin**

3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

3.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

## **Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng**

4.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

4.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

## **Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc khảo sát địa chất công trình**

Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể trong Phụ lục số 1B (Đề cương nhiệm vụ khảo sát của Nhà Thầu) và các thoả thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

5.1. Lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng, bao gồm các nội dung sau:

- Mục đích khảo sát;
- Phạm vi khảo sát;
- Phương pháp khảo sát;
- Khối lượng các loại công tác khảo sát dự kiến;
- Tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng;
- Thời gian thực hiện khảo sát.

5.2. Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng:

Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt;
- Tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng.

5.3. Thực hiện các công việc khảo sát theo đúng nhiệm vụ, phương án khảo sát đã được chủ đầu tư phê duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn, các yêu cầu kỹ thuật. Lập báo cáo kết quả khảo sát.

## **Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm khảo sát địa chất**

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm khảo sát địa chất công trình:

Chất lượng sản phẩm khảo sát địa chất công trình phải phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng và cuối cùng là được các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội có liên quan đến dự án công nhận kết quả là đúng, đủ và chính xác lúc đó coi như hợp đồng mới hoàn thành;

6.2. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng bao gồm:

- a) Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng;
- b) Đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình;
- c) Vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng;
- d) Tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng;
- đ) Khối lượng khảo sát;
- e) Quy trình, phương pháp và thiết bị khảo sát;
- g) Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát;
- h) Đề xuất giải pháp kỹ thuật phục vụ cho việc thiết kế, thi công xây dựng công trình;
- i) Kết luận và kiến nghị;
- k) Tài liệu tham khảo;
- l) Các phụ lục kèm theo.

6.3. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là 8 bộ.

## **Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm**

7.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát địa chất công trình:

a) Hợp đồng khảo sát địa chất công trình phục vụ thiết kế cơ sở dự án Cụm công nghiệp làng nghề Thanh Thùy Giai đoạn 2 tại thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội;

b) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư phê duyệt;

c) Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng:

- Chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành sẽ phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam.

- Hai bên tiến hành nghiệm thu sản phẩm theo quy định tại Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ Về quản lý chất lượng công trình xây dựng;



d) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

## 7.2. Điều kiện nghiệm thu:

- Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định. Công việc chỉ được nghiệm thu khi đảm bảo đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

- Sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn theo yêu cầu riêng của Hợp đồng này.

## 7.3. Nội dung nghiệm thu:

### 7.3.1. Nghiệm thu khối lượng khảo sát ngoài hiện trường:

- Thời điểm:

+ Kết thúc khảo sát từng hố khoan: (biên bản nghiệm thu thành phần khối lượng khảo sát).

+ Hoàn thành công việc khảo sát ngoài hiện trường: (biên bản nghiệm thu khối lượng khảo sát hoàn thành).

- Thành phần:

+ Đại diện bên A: người phụ trách giám sát hiện trường

+ Đại diện bên B: Chủ nhiệm khảo sát.

- Quy trình: Bên B phải thông báo trước cho bên A 12h để bên A tổ chức nghiệm thu;

- Kết quả: Biên bản nghiệm thu được các bên ký kết theo mẫu đã được chủ đầu tư phê duyệt: "Các biểu mẫu".

### 7.3.2. Nghiệm thu kết quả khảo sát:

- Thời điểm: Sau khi bên B bàn giao sản phẩm như nêu tại điều 1.2.

+ Đại diện bên A: Đại diện có thẩm quyền của bên A,

+ Đại diện bên B: Đại diện có thẩm quyền của bên B.

- Quy trình: Trong vòng 7 ngày kể từ khi bên B bàn giao sản phẩm, bên A sẽ tổ chức nghiệm thu;

- Kết quả: Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát được các bên ký theo mẫu đã được chủ đầu tư phê duyệt: "Các biểu mẫu".

### 7.3.3. Số lần nghiệm thu:

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 2 lần

Lần 1: Sau khi nhà thầu hoàn thành các Lỗ khoan

Lần 2: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

*Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.*

## **Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng**

8.1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng được quy định cụ thể với tổng thời gian thực hiện là 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (*thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng*).

8.2. Tiến độ chi tiết:

- Nhà thầu sẽ hoàn thành phần khoan khảo sát vào ngày 16 tháng 06 . năm 2020
- Nhà thầu sẽ hoàn thành phần phân tích mẫu và báo cáo kết quả vào ngày 25 tháng 06 năm 2020

8.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

8.4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

## **Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

9.1. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được tính theo đơn giá điều chỉnh, được xác định trên cơ sở đơn giá cho các công việc đã điều chỉnh do trượt giá theo các thỏa thuận trong hợp đồng nhân với khối lượng công việc thực tế đã thực hiện.

**Giá hợp đồng là: 22.726.000 (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, bảy trăm hai sáu ngàn đồng)**

Trong đó: Giá khảo sát trước thuế: 20.660.000 đồng  
Thuế giá trị gia tăng 10% 2.066.000 đồng

9.2. Nội dung của giá Hợp đồng

Giá Hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí vận chuyên máy móc thiết bị đến và đi, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình gồm 08 bộ.

- Chi phí khoan 3 mũi khoan đường kính 110mm: 2 mũi có chiều sâu 15m và 1 mũi có chiều sâu 8m;

Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của chủ đầu tư để xem xét các đề nghị của nhà thầu.

- Chi phí lấy ý kiến, thẩm tra, phê duyệt...



Chi tiết các khoản mục cấu thành giá của hợp đồng được trình bày ở trong đề cương nhiệm vụ khảo sát Địa chất công trình phục vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Cụm công nghiệp làng nghề Thanh Thùy - Giai đoạn 2;

### 9.3. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là 2 lần (*số lần cụ thể do các bên thoả thuận*).

Lần 1, ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực và nhà thầu chuyên máy móc thiết bị đến hiện trường để khoan khảo sát, chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 40 % giá trị hợp đồng.

Lần cuối cùng: sau khi bên B Hoàn thành toàn bộ hợp đồng và nộp các tài liệu, sản phẩm theo điều 6.2, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng, chủ đầu tư sẽ thanh toán nốt giá trị còn lại cho nhà thầu.

Trong vòng 7 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

### 9.4. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán.

- Bảng tính giá trị những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có).

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này theo [Đề nghị thanh toán].

### 9.5. Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam.

#### **Điều 10. Điều chỉnh giá hợp đồng**

a) Điều chỉnh giá đối với những công việc đã có trong hợp đồng: việc điều chỉnh giá hợp đồng cho những khối lượng công việc được điều chỉnh theo hướng dẫn tại mục 3 của Điều 3, phương pháp điều chỉ theo Điều 7 Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng.

- a. Trường hợp khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu ít hơn hoặc nhiều hơn so với khối lượng theo hợp đồng đã ký thì thanh toán theo khối lượng hoàn thành thực tế được nghiệm thu.
- b. Tại thời điểm ký hợp đồng, các bên thoả thuận sẽ điều chỉnh lại đơn giá cho những khối lượng công việc được điều chỉnh do trượt giá sau một khoảng thời gian nhất định kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- c. Trường hợp đặc biệt: do yêu cầu khẩn cấp cần khắc phục các hậu quả về thiên tai hoặc trường hợp do yêu cầu về tiến độ tại thời điểm ký kết hợp đồng chưa đủ điều kiện để xác định giá hợp đồng hoặc được phép của Thủ tướng Chính phủ



b) Chi phí cho những công việc phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng: Được xác định trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh và đơn giá theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận của Hợp đồng này.

## **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu**

### **11.1. Quyền của nhà thầu:**

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến mặt bằng khoan khảo sát địa chất công trình.
- b) Đề xuất các công việc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.
- d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP.

### **11.2. Nghĩa vụ của nhà thầu:**

- a) Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam.
- b) Thực hiện khảo sát địa chất công trình theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thỏa thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.
- c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm khảo sát của mình. Công tác khảo sát phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư.
- d) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.
- e) Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc khảo sát.
- f) Cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm khảo sát địa chất công trình.
- g) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.
- h) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

i) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của chủ đầu tư.

k) Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của chủ đầu tư khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

l) Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi thực hiện khoan khảo sát tại Cụm công nghiệp làng nghề Thanh Thùy Giai đoạn 2;

m) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư.

h) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

ì) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng này.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

j) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư trong khoảng thời gian 3 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này nhà thầu không có ý kiến thì coi như nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư.

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư**

12.1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Sở hữu và sử dụng báo cáo khảo sát địa chất công trình theo Hợp đồng.

b) Không nghiệm thu báo cáo không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

c) Kiểm tra công việc của nhà thầu nếu thấy cần thiết.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.

đ) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

12.2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư :

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về mặt bằng để nhà thầu thực hiện công việc khoan khảo sát tại .....

b) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư



vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

d) Thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.

e) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 3 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.

f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

### **Điều 13. Nhân lực của nhà thầu**

13.1. Nhân lực của nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được qui định cụ thể trong hồ sơ Năng lực của Nhà thầu.

13.2. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

13.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thoả thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

13.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

13.5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thoả thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

### **Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

14.1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc khảo sát do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

14.2. Nhà thầu cam kết rằng báo cáo khảo sát địa chất công trình do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

14.3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.



## **Điều 15. Bảo hiểm**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định.

## **Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng**

16.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

16.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh.

a) Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

b) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp để phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

16.3. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng

a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 02 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tới đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình

d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 10 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

16.4. Thanh toán khi xảy ra bất khả kháng

Các khoản chi phí phát sinh hợp lý do nhà thầu phải chịu hậu quả bất khả kháng để phục hồi hoạt động được chủ đầu tư xem xét để thanh toán.

## **Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

17.1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

103  
CÔ  
CÔ  
T  
H  
VI  
7/10

## 17.2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

17.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

## Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

### 18.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 7 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không tuân thủ về Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu các bên có thỏa thuận bảo đảm thực hiện hợp đồng).

b) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 7 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 7 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

e) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

f) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].



Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

### 18.2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 7 ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Sau 15 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.
- b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 15 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].
- d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 7 ngày.
- đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

18.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

18.4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

18.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

### **Điều 19. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng**

#### a) Thương hợp đồng:

Mục này không được áp dụng trong phạm vi hợp đồng

#### b) Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 5 ngày thì phạt 3 % giá hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Đối với chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định tại Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

126  
T  
AN  
JAN  
LO  
NAI  
1-1



## **Điều 20. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

20.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

20.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

20.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

## **Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

### **21.1. Quyết toán Hợp đồng**

Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:.

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự

thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán và quyết toán được các cấp thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

21.2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 18 [Chấm dứt Hợp đồng].

## **Điều 22. Điều khoản chung**

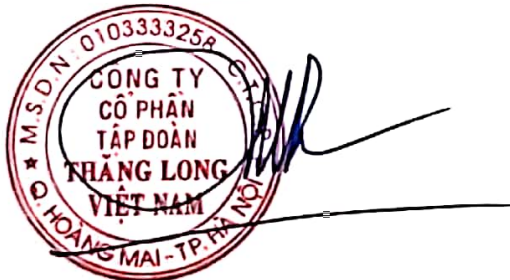
Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký

Hợp đồng này bao gồm 17 trang, được lập thành 5 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 03 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ  
GIÁM ĐỐC**



**Dương Văn Bạo**

**NHÀ THẦU**



**GIÁM ĐỐC**

**PGS.TS. Trần Đình Hiền**

CGP  
KH